

Số: *13*.../2019/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *13*. tháng *6*. năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế Giải thưởng
“Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo
Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng
ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh
danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý tổ chức
xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số *236* /TTr-SNV
ngày *03*. tháng *6*. năm 2019 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội
dung của Quy chế Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban
hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế Giải thưởng
“Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số
21/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà
Rịa – Vũng Tàu, như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc chết người; cháy nổ gây
thiệt hại về người và tài sản; đình công không đúng trình tự, quy định của pháp
luật; mất đoàn kết, khiêu khích tập thể.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Doanh nghiệp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ được xem xét thành tích trong 02 năm liền kề tính đến thời điểm xét giải theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục tiêu chí và thang điểm kèm theo Quyết định này.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Huu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Website Hội đồng TĐKT tỉnh BR-VT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, SNV, TĐKT (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long



PHỤ LỤC

Tiêu chí và thang điểm xét chọn

Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12../2019/QĐ-UBND ngày 12. tháng 6. năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. Tiêu chí 1. Kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh: 40 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	Tổng doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 05 điểm. a) Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1,5% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm. b) Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm. c) Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	15	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liền kề
2	Lợi nhuận sau thuế không thấp hơn năm trước: 05 điểm. Cứ tăng 1% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	15	
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu a) Không thấp hơn so với năm trước: 02 điểm. b) Cứ vượt 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 03 điểm.	05	
4	Nợ quá hạn, nợ xấu: a) Không có nợ quá hạn tổ chức tín dụng: 03 điểm. (Đối với các tổ chức tín dụng: Có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 03 điểm.) b) Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu không vượt quá 03 lần: 02 điểm.	05	

II. Tiêu chí 2. Nghĩa vụ tài chính: 30 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	Thực hiện đúng và đủ các quy định về đăng ký, kê khai, quyết toán thuế.	02	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; Bảng tình hình thực
2	Chấp hành đúng các quy định về pháp luật thuế.	03	
3	Kê khai chính xác các số liệu trên các tờ khai thuế và các báo cáo khác về thuế.	05	
4	Không nợ tiền thuế, tiền phạt	05	
5	Tổng số thuế nộp ngân sách:	15	

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
	a) Không thấp hơn năm trước: 05 điểm. b) Cứ vượt 1,5% so với năm trước được 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	05 10	hiện nộp NSNN 2 năm trước liên kê

III. Tiêu chí 3: Thực hiện các chính sách đối với người lao động: 20 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	Thực hiện tốt chính sách lao động: a) Có 100% lao động làm việc trong doanh nghiệp được giao kết và thực hiện hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. b) Doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo với tỷ lệ trên 90% (lao động qua đào tạo là lao động đã học nghề, đào tạo nghề theo quy định tại điểm 1 mục 0203 Phụ lục nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ). c) Xây dựng và đăng ký nội quy lao động theo quy định. d) Xây dựng thang lương, bảng lương và gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Thực hiện trả lương đầy đủ, đúng thời hạn cho người lao động. đ) Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ tại nơi làm việc theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ (trước đây là Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ). e) Chấp hành nghiêm chỉnh nội dung an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp theo quy định: Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thực hiện báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động, tai nạn lao động định kỳ". g) Tổ chức ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật".	08 01 01 01 01 02 01	Giấy tờ chứng nhận liên quan Báo cáo về tình hình thay đổi lao động của 2 năm trước liên kê Quy chế dân chủ và Biên bản của Hội nghị người lao động, Biên bản đối thoại định kỳ của 2 năm trước liên kê Danh sách lao động được huấn luyện ATVSLĐ do đơn vị có chức năng huấn luyện xác nhận; danh sách lao động khám sức khỏe định kỳ do tổ chức có thẩm quyền khám xác nhận.
2	Thu nhập của người lao động và số lượng người lao động: a) Tỷ lệ thu nhập bình quân của người lao động so với mức lương tối thiểu vùng/người/tháng theo quy định hiện hành của Nhà nước: Từ 1,5 lần đến dưới 2 lần Từ 2 lần đến dưới 3 lần Từ 3 lần đến 4 lần Từ 4 lần trở lên: đạt điểm tối đa	07 04 01 02 03 04	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liên kê

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
	<p>b) Thu nhập bình quân cho người lao động năm sau cao hơn năm trước:</p> <p>Từ 1% đến dưới 10% Từ 10% đến 20% Trên 20%: đạt điểm tối đa.</p>	<p>1,5</p> <p>0,5 01 1,5</p>	
	<p>c) Số lượng lao động tăng so với năm trước:</p> <p>Từ 1% đến dưới 10% Từ 10% đến 20% Trên 20%: đạt điểm tối đa.</p>	<p>1,5</p> <p>0,5 01 1,5</p>	
3	<p>Thực hiện đúng quy định Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động:</p> <p>a) Có 100% người lao động thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH, BHYT, BHTN</p> <p>b) Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời gian quy định không để phát sinh nợ trong tháng. Trong vòng 02 năm trước thời điểm xét khen thưởng đơn vị không bị vi phạm hoặc bị xử phạt hành chính về BHXH.</p> <p>c) Lập thủ tục hồ sơ để báo tăng, báo giảm và giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động kịp thời, đúng quy định. Tích cực thực hiện giao dịch BHXH điện tử.</p>	<p>03</p> <p>01 01 01</p>	Giấy tờ chứng minh có liên quan
4	<p>Có tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả:</p> <p>a) Tổ chức công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh</p> <p>b) Tổ chức công đoàn được tặng Bằng khen hoặc Cờ thi đua</p>	<p>02</p> <p>01 02</p>	Giấy tờ chứng nhận liên quan

IV. Tiêu chí 4: Tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng: 10 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
	<p>Mức đóng góp cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện tại địa phương trên lợi nhuận sau thuế:</p> <p>- Từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế: 05 điểm - Từ 2 % lợi nhuận sau thuế trở lên: đạt điểm tối đa</p>	<p>10</p> <p>05 10</p>	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liền kề và các chứng từ liên quan đến công tác ủng hộ các hoạt động XH cộng đồng